

Số: 5157/QĐ-UBND

Hoài Nhơn, ngày 24 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục và phân bổ kinh phí các công trình sử dụng vốn ngân sách Trung ương kế hoạch năm 2019 hỗ trợ Chương trình MTQG nông thôn mới trên địa bàn huyện Hoài Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 25/1/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn ngân sách Trung ương kế hoạch năm 2019, trên địa bàn huyện Hoài Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt danh mục công trình sử dụng vốn ngân sách Trung ương năm 2019, hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn huyện Hoài Nhơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và Trưởng phòng Kinh tế huyện,

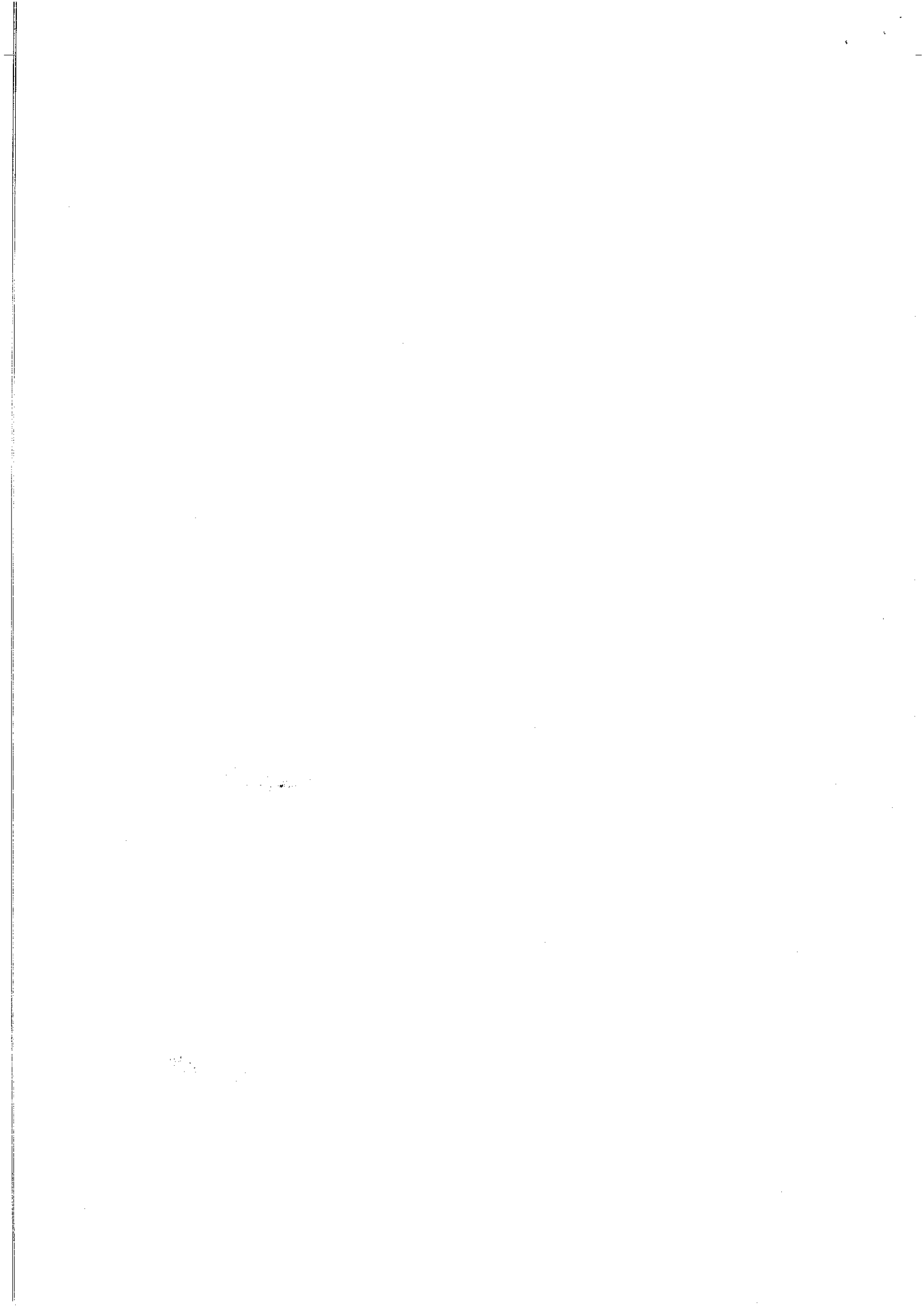
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục và phân bổ kinh phí các công trình sử dụng vốn ngân sách Trung ương kế hoạch năm 2019 hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Hoài Nhơn, với số tiền: **7.185.000.000 đồng** (Bảy tỷ, một trăm tám mươi lăm triệu đồng), để chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình trên địa bàn xã.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Nguồn kinh phí: Bổ sung có mục tiêu của tỉnh năm 2019 (theo Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt danh mục công trình sử dụng vốn ngân sách Trung ương năm 2019, hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn huyện Hoài Nhơn).

Điều 2. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch huyện lập thủ tục phân bổ kinh phí cho UBND các xã.



Chủ tịch UBND các xã tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thực hiện thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch; Trưởng phòng Kinh tế huyện; Giám đốc Kho bạc nhà nước Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND các xã và các ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

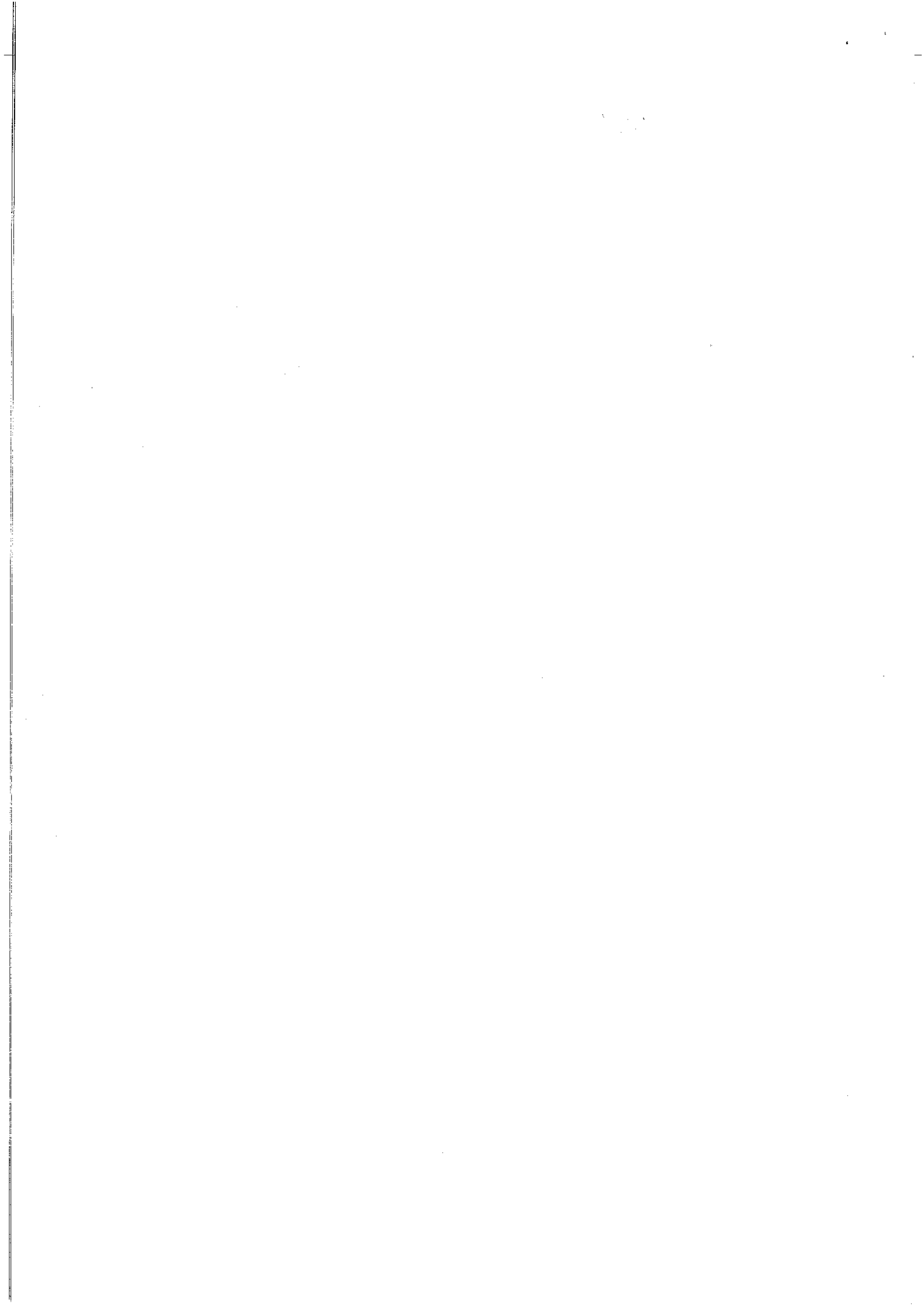
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chí Công



CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2019

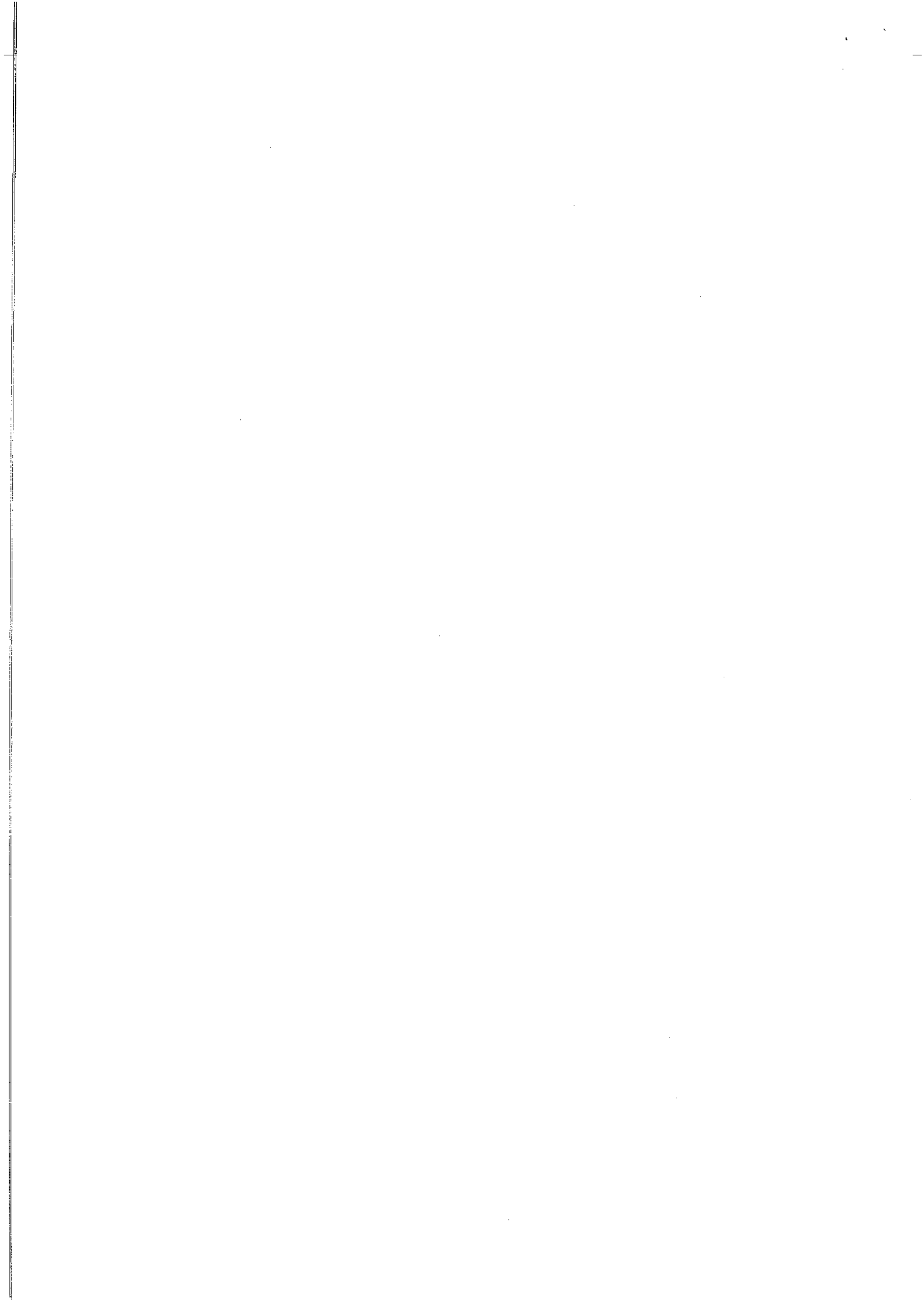
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN HOÀI NHƠN

(Kèm theo Quyết định số 5154/QĐ-UBND ngày 24 / 5 /2019 của UBND huyện Hoài Nhơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng mức đầu tu/ Khái toán	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2019	Ghi chú
	2	3	5	7	22	26
I	HUYỆN HOÀI NHƠN			57.470	7.185	
1	Xã Hoài Châu			2.530	479	
	<i>Tiêu chí số 2 giao thông</i>			2.530	479	
	Tuyến mở rộng đường đi trung tâm xã Hoài Châu	An Sơn, Hội An	2018	2.530	479	
2	Xã Hoài Sơn			1.426	479	
	<i>Tiêu chí số 5 trường học</i>			1.426	479	
	Trường mẫu giáo xã Hoài Sơn (Hạng mục: Tường rào, công nghệ, nhà bếp)	Xã Hoài Sơn	2018- 2019	1.426	479	
3	Xã Hoài Hải			2.067	479	
	<i>Tiêu chí số 2 giao thông</i>			2.067	479	
	Mở rộng, nâng cấp đường giao thông tuyến đường từ trường Mẫu giáo thôn Diêu Quang đến ngã tư nhà ông Rằng	Thôn Diêu Quang	2019	2.067	479	
4	Xã Hoài Châu Bắc			3.262	479	
	<i>Tiêu chí số 2 Giao thông</i>			1.967	279	
	Mở rộng tuyến đường từ Ngã Tư Quy Thuận đi Hoài Châu	Hoài Châu Bắc	2017	1.967	279	
	<i>Tiêu chí số 3 thủy lợi</i>			1.295	200	
	Tuyến mương từ Ngõ Thi đến ao Biển Lâu (mương Đồng Đưng)	Hoài Châu Bắc	2017	1.295	200	
5	Xã Hoài Thanh			7.102	479	
	<i>Tiêu chí số 5 Trường học</i>			404	158	
	Trường Mẫu giáo Hoài Thanh, Hạng mục Tường rào, công nghệ	Thôn Mỹ An 2	2017	404	158	
	<i>Tiêu chí số 6 cơ sở vật chất văn hoá</i>			697	121	
	Tường rào, công nghệ sân vận động Gò Đồng xã Hoài Thanh	Thôn Mỹ An 2	2018	697	121	

Handwritten signature



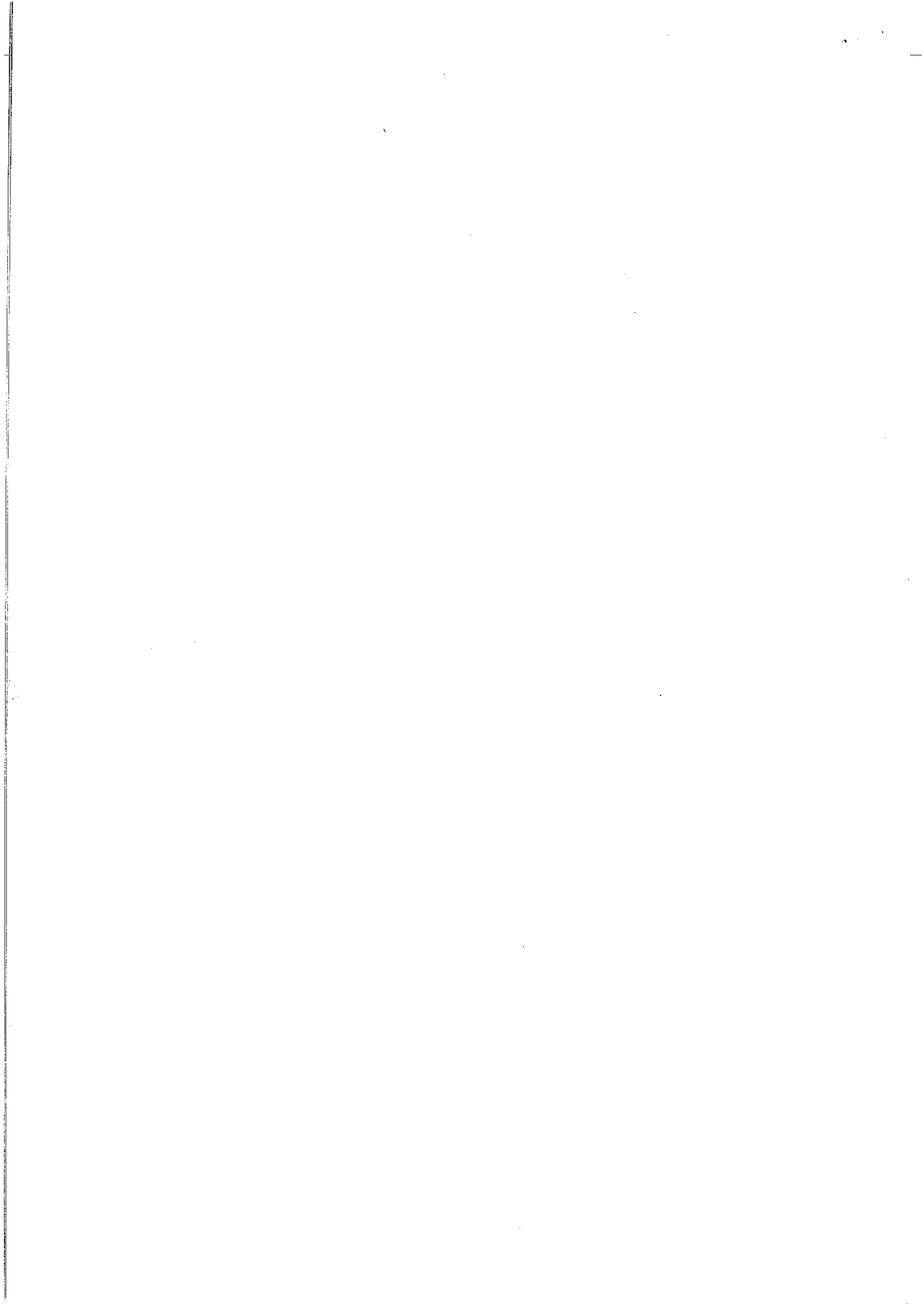
TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng mức đầu tu/ Khái toán	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2019	Ghi chú
	2	3	5	7	22	26
	<i>Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>			6.001	200	
	Chợ Gò Dưa xã Hoài Thanh	Thôn An Lộc 2	2019	6.001	200	
6	Xã Tam Quan Nam			1.562	479	
	<i>Tiêu chí số 2 giao thông</i>			1.562	479	
	BT nội đồng: Từ ruộng ông Tâm- Cổng Đen	Thôn Tăng Long 2	2018	336	103	
	BTGT: Từ nhà ông Khuê- nhà ông Lợi (L=205m); Từ nhà ông Bảo- nhà bà Hoa (L=110m); Từ nhà ông Quang- nhà ông Hương (L=115m)	Thôn Trung Hoá	2018	265	81	
	Tuyến đường từ nhà ông Hạnh- nhà ông Cu (61m); Từ nhà ông Biết- nhà ông Xuân (68m); Từ nhà ông Hồng- nhà ông Dũng (137m); Từ nhà ông Tới- nhà ông Hùng (246m)	Thôn Cửu Lợi Tây, Cửu Lợi Bắc, Trung Hoá	2018	386	119	
	Từ nhà ông Dô- nhà ông Tự; Từ nhà ông Tự- nhà ông Công; Từ nhà ông Thương- nhà ông Liên (L=421m)	Thôn Trung Hoá	2018	343	105	
	BTGT: Từ nhà ông Cường- nhà ông Nguyễn (L=175m)	Thôn Trung Hoá	2018	99	30	
	BTGT: Từ Trường TH số 2- nhà ông Hùng (L=57m)	Thôn Cửu Lợi Đông	2018	74	23	
	BTGT: Từ giáp đường bê tông- Trường Mẫu giáo (L=60m)	Thôn Trung Hoá	2018	59	18	
7	Xã Hoài Phú			1.079	479	
	<i>Tiêu chí số 6 cơ sở vật chất văn hoá</i>			1.079	479	
	Sân vận động trung tâm khu vực xã Hoài Phú	Lương Thọ 2	2018- 2019	1.079	479	
8	Xã Hoài Tân			3.310	479	
	<i>Tiêu chí số 2 giao thông</i>			3.310	479	
	Mở rộng, bê tông tuyến đường từ nhà Phan Thế đến giáp xóm 1 Đệ Đức 3 (xóm 1 Đệ Đức 3-An Dưỡng 1);	Thôn Đệ Đức 3- An Dưỡng 1	2016	1.735	150	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng mức đầu tu/ Khái toán	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2019	Ghi chú
	2	3	5	7	22	26
	BT tuyến từ ngõ Tuổi đến đường ĐT 638 thôn Giao Hội 1	Thôn Giao Hội 1	2018	932	229	
	Bê tông tuyến từ ngõ Bông thôn GH2 đến giáp ngõ Quế thôn GH1	Thôn Giao Hội 2- Giao Hội 1	2018	643	100	
9	Xã Hoài Xuân			3.160	479	
	<i>Tiêu chí số 2 giao thông</i>			3.160	479	
	Bê tông GTNT, tuyến nhà Lai-cầu bà Di (Thái Lai), dài 482m	Thái lai	2018	385	58	
	Bê tông GTNT, tuyến cầu bà Mầm-nhà Thiệt (Thuận Thượng 1), dài 171m; Nhà Thiệt-nhà Lượng (Thuận Thượng 2), dài 339m	Thuận Thượng 1+2	2018	406	62	
	Bê tông GTNT, tuyến kênh N2A-giáp Hòa Trung 1 (Thái Lai), dài 440m; nhà Nổi-nhà Tú (Thái Lai), dài 525m	Thái Lai	2018	769	117	
	Bê tông GTNT, tuyến trụ sở thôn-máng dài (Hòa Trung 2), dài 396m	Hòa Trung 2	2018	321	48	
	Bê tông GTNT, tuyến cây Đông Đông- giáp Đê (Song Khánh), dài 697m	Song Khánh	2018	557	84	
	Bê tông GTNT, tuyến nhà Quán-nhà Thắng (Hòa Trung 1), dài 399m; ngõ Triều-nhà Còn (Hòa Trung 1), dài 160m	Hòa Trung 1	2018	446	68	
	Bê tông GTNT, tuyến nhà Sự-Miếu xóm 3 (Thái Lai), dài 345m	Thái Lai	2018	276	42	
10	Xã Tam Quan Bắc			3.959	479	
	<i>Tiêu chí số 2 giao thông</i>			3.959	479	
	Mở rộng NC tuyến đường BTXM Từ nhà Ông Trần Văn Hải đến giáp cầu xóm 4 Công Thạnh	Công Thạnh	2019- 2020	3.959	479	
11	Xã Hoài Hảo			14.258	479	
	<i>Tiêu chí số 2 giao thông</i>			1.850	50	
	Mở rộng nâng cấp tuyến đường từ nghĩa trang liệt sỹ xã Hoài Hảo đến ngã tư đường Gia Long	Tân Thạnh 1, Tân Thạnh 2, Cự Lễ	2017- 2018	1.850	50	
	<i>Tiêu chí số 3 thủy lợi</i>			5.323	150	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng mức đầu tu/ Khái toán	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2019	Ghi chú
	2	3	5	7	22	26
	Kiên cố hóa kênh mương hồ Phú Thạnh	Hội Phú	2018- 2019	5.323	150	
	<i>Tiêu chí số 5 trường học</i>			6.108	100	
	Trường mầm non Hoài Hảo	Tân Thạnh 1	2018- 2019	6.108	100	
	<i>Tiêu chí số 17 môi trường và an toàn thực phẩm</i>			977	179	
	XD hệ thống thoát nước trung tâm xã	Tân Thạnh 1	2016- 2017	977	179	
12	Xã Hoài Hương			6.079	479	
	<i>Tiêu chí số 2 giao thông</i>			570	179	
	Bê tông GTNT tuyến Thượng đến nhà Văn hóa thôn Phú An	Phú An	2014	570	179	
	<i>Tiêu chí số 5 trường học</i>			5.509	300	
	Trường Mẫu giáo Hoài Hương (thôn Thiện Đức Đông)	Thiện Đức Đông	2013- 2014	5.509	300	
13	Xã Hoài Thanh Tây			1.548	479	
	<i>Tiêu chí số 2 Giao thông</i>			1.548	479	
	Tuyến từ nhà ông Huỳnh đến đường Tỉnh lộ (nghĩa địa khu A) thôn Ngọc Sơn Nam.	Ngọc Sơn Nam	2016	333	160	
	Tuyến từ Trường mẫu giáo Bình Phú đến nhà ông Lê Hữu Bạ, thôn Bình Phú.	Bình Phú	2016	740	169	
	Tuyến từ mương N2 đến Quán Mùa thôn Bình Phú.	Bình Phú	2016	476	150	
14	Xã Hoài Mỹ			2.898	479	
	<i>Tiêu chí số 2 Giao thông</i>			2.898	479	
	Nhà Lụa đi nhà Hưng; Nhà Hồng đi nhà Nữ	Công Lương	2019	210	52	
	Đường trục thôn - xóm An Nghiệp (Ngõ Xuyên -Ngõ Cập, Ngõ Lành-Ngõ Trúc, Ngõ Trần -Ngõ Sao, Ngõ Hải- ngõ Phụng, Ngõ Nhung-BT xóm, Ngõ Tin-Ngõ Trúc, Ngõ Truyền-Ngõ Lành, Đường BT-Trạm bơm nước).	An Nghiệp	2019	1.086	125	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng mức đầu tu/ Khái toán	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2019	Ghi chú
	2	3	5	7	22	26
	Đường trục thôn, xóm Định Trị (Ngõ Hoàn-Nhà Thuận).	Định Trị	2019	38	15	
	Đường thôn, xóm thôn Xuân Khánh (Nhà Đứng-Nhà Nghĩa, Nhà Sang - giáp đường liên xã)	Xuân Khánh	2019	258	105	
	Đường thôn, xóm thôn Xuân Vinh(Nhà Phúc-đường liên xã)	Xuân Vinh	2019	380	50	
	Nhà Phong- nhà Trang; nhà Lân- nhà Xuân; nhà Tâm- nhà Hà; nhà Lương- nhà Hạnh; nhà Thị- nhà Khiêm	Xuân Vinh	2019	702	75	
	Nhà Đính- ĐT 639; Nhà Thắm- ĐT 639; Nhà Quang- nhà Lừa; Nhà Quang- nhà Tiện	Lộ Diêu	2019	224	57	
15	Xã Hoài Đức			3.230	479	
	<i>Tiêu chí số 6 cơ sở vật chất văn hoá</i>			3.230	479	
	Nâng cấp sân vận động xã Hoài Đức	Thôn Lại Khánh - xã Hoài Đức	2018-2019	3.230	479	

